

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HSST.

Ngày 18- 11- 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên  
Bà Vũ Thị Hòa
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm Sát Viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/HSST ngày 29/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đình T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/3/1982 tại Cam Đường - Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Lương Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, cùng trú tại: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con;

Tiền án: có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt đối với Lương Đình T 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 22/4/2018 Lương Đình T đã chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 17/4/2020 Lương Đình T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- Có mặt.

*\* Những người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết H;

Địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lương Thị B;

Địa chỉ: Tổ 11, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Hoàng Thái C;

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Đình K;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 7/2020, bị cáo Lương Đình T đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2020, bị cáo Lương Đình T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Tuyết H, ở số nhà 083 đường Bình Minh thuộc phường Pom Hán, thành phố Lào Cai thì bị cáo nhìn thấy chị Hồng ở trong phòng khách cắm dây sạc vào điện thoại và để trên mặt chiếc ghế, rồi đi xuống bếp. Quan sát thấy trong phòng khách lúc này chỉ còn 02 cháu bé là con của chị Nguyễn Thị Tuyết H đang chăm chú xem tivi nên bị cáo nhanh chóng đi vào nhà đến chỗ để chiếc điện thoại, tay phải cầm chiếc điện thoại di động IPHONE XS MAX, tay trái rút dây sạc điện thoại rồi chạy ra ngoài, mang về nhà ở thôn Nhón 1, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai rồi cất ở đầu giường trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 18/4/2020, qua định vị chiếc điện thoại, Công an phường Pom Hán và chị Nguyễn Thị Tuyết H đến nhà của bị cáo Lương Đình T thì bị cáo không có mặt ở nhà, chỉ có chị Lương Thị T là em gái của bị cáo Lương Đình T đang ở nhà. Qua kiểm tra, phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu Gold của chị Hồng đang để tại đầu giường trong phòng ngủ của bị cáo Lương Đình T, chị Lương Thị T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nói trên để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại XS MAX, dung lượng 512GB: 01 chiếc x 37.990.000đ x 42% = 15.955.800đ và 01 Chiếc sim điện thoại di động mạng Viettel: 25.000đ. Tổng cộng: 15.980.800 (*Mười lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng chẵn*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ ngày 20/6/2020, bị cáo Lương Đình T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực phường Xuân Tăng. Khi đi qua nhà chị Lương Thị B, ở số nhà 324, đường Bình Minh thuộc tổ 11, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu sơn xanh, biển kiểm soát 24B2-82.466 đang dựng trên hành lang vỉa hè trước cửa nhà. Quan sát thấy không có ai, bị cáo đi đến chiếc xe, dùng tay phải lắc đầu xe phát hiện xe không khoá cổ. Bị cáo lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 chiếc chìa khoá xe mô tô nhặt được trước đó cắm vào ổ khoá điện và vặn theo chiều kim đồng hồ thì đèn báo hiệu bật sáng. Bị cáo gạt chân chống phụ, ngồi lên xe, rồi đẩy xe trôi xuống đường, sau đó nổ máy và điều khiển xe đi về hướng đèn Đồi Cô. Khi đến khu vực tổ 11, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, bị cáo dừng xe trên đường Trần Hưng Đạo rồi tháo biển số xe, vứt ở cạnh đường, rồi mang chiếc xe trộm cắp được về sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 29/8/2020, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Tuấn bị phát hiện và bị cáo đã giao nộp chiếc xe máy trên để giải quyết theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, đã qua sử dụng: 01 chiếc x 12.000.000đ x 30% = 3.600.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 23/7/2020, bị cáo Lương Đình T đi bộ ở khu vực phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai. Khi đi qua công trường đang thi công thuộc tiểu khu đô thị số 02, tổ 10, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu trắng, không có biển kiểm soát, của anh Hoàng Thái C dựng cạnh lán xây dựng bằng chân chống phụ, trên ổ khoá xe vẫn cắm chìa khoá. Bị cáo quan sát thấy không có ai nên đi đến ngồi lên xe, gạt chân chống phụ rồi đẩy xe bằng hai chân đi khoảng 20m. Sau đó bị cáo mở khoá điện, nổ máy và điều khiển chiếc xe đi đến khu vực phường Thống Nhất. Tại đây bị cáo Lương Đình T đã gặp anh Vũ Đình K và bán cho anh Khoan chiếc xe mô tô nói trên với giá 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*). Đến ngày 28/9/2020, hành vi trộm cắp tài sản của Lương Đình T bị phát hiện, ngày 31/8/2020 anh Vũ Đình K đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận: 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn trắng nâu, đã qua sử dụng có giá trị là 3.280.000đ(*Ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 99/KSĐT ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lương Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lương Đình T có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết H, chị Lương Thị B, anh Hoàng Thái C với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 22.860.800đ (*Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng*) mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, người liên quan, kết luận định giá tài sản. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Đình T về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu để tịch thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) do phạm tội mà có của bị cáo Lương Đình T để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị Tuyết H, chị Lương Thị B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phần trách nhiệm hình sự người bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Hoàng Thái C không có đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phần trách nhiệm hình sự người bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì đối với số tiền anh đã bỏ ra để mua xe trộm cắp của bị cáo Tuấn với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 7/2020 bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bằng hình thức đi bộ bị cáo đi lang thang trên đường, thấy tài sản không có người trông coi, quản lý bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu. Bị cáo Lương Đình T đã thực hiện 03 vụ, trộm cắp 02 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại IPHONE, loại XS MAX, dung lượng 512GB trên địa bàn thành phố Lào Cai. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 22.860.800đ (*Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng*).

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có sức khỏe, có học thức, nhưng do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, để có tiền tiêu sài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thành phố Lào Cai. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí HSST. Ngày 22/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 17/4/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản 03 lần, cả 03 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được

hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết H và chị Lương Thị B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người bị hại anh Hoàng Thái C: Quá trình điều tra, anh Hoàng Thái C khai nhận nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu trắng là do anh mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) vào khoảng tháng 5/2019, khi mua xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ xe, việc mua bán xe hai bên không viết giấy tờ mua bán, anh Hoàng Thái C đã mua để đi lại trong công trường, mà không hỏi rõ nguồn gốc của chiếc xe. Qua tra cứu chiếc xe mô tô nói trên có cùng số máy với chiếc xe mô tô đăng ký tên anh Phạm Duy Thị, sinh năm 1970, nơi cư trú: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Hiện anh Phạm Duy Thị vẫn đang sử dụng chiếc xe có số máy này để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Do anh Hoàng Thái C chưa cung cấp được giấy tờ mua bán xe và chứng minh nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu trắng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để làm rõ, nên HĐXX không đề cập giải quyết. Về phân trách nhiệm dân sự anh Hoàng Thái C không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, anh Hoàng Thái C đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình K đã mua lại tài sản của bị cáo Lương Đình T là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu sơn nâu trắng với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Quá trình mua bán xe anh Khoa không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp và anh Vũ Đình K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tiền anh đã bỏ ra để mua xe của bị cáo Tuấn, nên hội đồng không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để tịch thu số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của bị cáo Lương Đình T để nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình T 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Truy thu để tịch thu số tiền 1.000.000đ( Một triệu đồng) do phạm tội mà có của bị cáo Lương Đình T để nộp vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Đình T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại( 1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

( Đã k

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**



